TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2022/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn S, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: ấp TB 2, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Địa chỉ liên hệ: ấp AHB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng U, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp AHB, xã ATh, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn N, sinh năm 1986 và chị Lê Thị Bé H, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: ấp TB, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh N có Na vụ trả cho anh S số tiền nợ vốn là 46.150.000 đồng. Thời hạn trả như sau: vào ngày 30 hàng tháng anh N có Na vụ trả cho anh S số tiền là 2.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền 46.150.000 đồng. Thời hạn lần đầu tính từ ngày 30/8/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Do anh S tự nguyện rút yêu cầu nợ lãi đối với anh N nên không xem xét giải

quyết.

Do anh S và anh N không yêu cầu chị Bé H phải liên đới với anh N để trả số tiền nêu trên cho anh S nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh S tự nguyện nộp toàn bộ là 1.153.750 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.404.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004421 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Số tiền còn lại 250.250 đồng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho anh S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân